Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1613 /QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 136/TTr-SNN ngày 30 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có

hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Vương Quốc Nam

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 1613 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Số trang
	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	04
Tổng cộng: 01 thủ tục.		

PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG

Thủ tục: Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Trình tự thực hiện:

**** Bước 1:*** Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) lập hồ sơ đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (địa chỉ số 19 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

**** Bước 2:*** Tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ

. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ.

. Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày gửi thông báo cho tổ chức đề nghị công nhận, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Trường hợp phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ

. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính hợp lệ của hồ sơ.

. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, Tổ chức đầu mối của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoàn thiện hồ sơ nộp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Ghi chú: Quy trình thành lập Tổ thẩm định, tổ chức thẩm định và trình ban hành Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng dẫn được ban hành tại Công văn số 2613/BNN-KHCN ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg, cụ thể Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Thành lập Tổ thẩm định, gồm: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thư ký Tổ thẩm định là chuyên viên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đại diện Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường và đại diện các đơn vị, chuyên gia có liên quan.

(2) Tổ chức họp thẩm định khi có ít nhất hai phần ba số thành viên của Tổ thẩm định có mặt. Tổ thẩm định hoạt động theo nguyên tắc tập thể, bỏ phiếu và kết quả theo đa số. Tổ thẩm định đề nghị công nhận khi có ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt đồng ý công nhận. Trường hợp thấy cần thiết, Tổ thẩm định đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đoàn kiểm tra (Tổ thẩm định) thực tế vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị công nhận.

(3) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (mẫu B3-QĐCN-BNN) trên cơ sở căn cứ vào kết quả đánh giá của Tổ thẩm định; gửi văn bản thông báo lý do từ chối công nhận cho tổ chức đề nghị công nhận, trong trường hợp từ chối công nhận.

Bước 3: Nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng theo lịch hẹn hoặc qua đường bưu điện.

- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 2 Quyết định 66/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

(Tổ chức đầu mối vùng có thể tham khảo mẫu đơn đề nghị (B1.ĐCN-BNN) và thuyết minh vùng (B2.TMV-BNN) được ban hành tại Công văn số 2613/BNN-KHCN ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg).

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (01 bộ hồ sơ gốc và 09 bộ hồ sơ bản sao).

- Thời hạn giải quyết:

* Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(mẫu B3.QĐCN-BNN ban bành kèm theo Công văn số 2613/BNN-KHCN)*.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị; có tổ chức đầu mối của vùng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong vùng ký hợp đồng thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp của vùng;

* Sản phẩm sản xuất trong vùng là sản phẩm hàng hóa có lợi thế của vùng, tập trung vào các nhóm sản phẩm sau:

+ Giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu vượt trội;

+ Sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao; chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia (Viet GAP).

* Công nghệ ứng dụng là các công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống và phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; công nghệ thâm canh, siêu thâm canh, chế biến sâu nâng cao giá trị gia tăng; công nghệ tự động hóa, bán tự động; công nghệ thông tin, viễn thám, thân thiện môi trường. Công nghệ ứng dụng trên quy mô công nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị của sản phẩm và tăng năng suất lao động;

* Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là vùng chuyên canh, diện tích liền vùng, liền thửa trong địa giới hành chính một tỉnh, có điều kiện tự nhiên thích hợp, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh về giao thông, thuỷ lợi, điện, thuận lợi cho sản xuất hàng hóa, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất nông nghiệp của ngành và địa phương;

* Đối tượng sản xuất và quy mô vùng:

+ Sản xuất hoa diện tích tối thiểu là 50 ha;

+ Sản xuất rau an toàn diện tích tối thiểu là 100 ha;

+ Sản xuất giống lúa diện tích tối thiểu là 100 ha;

+ Nhân giống và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu diện tích tối thiểu là 5 ha;

+ Cây ăn quả lâu năm diện tích tối thiểu là 300 ha;

+ Cây công nghiệp lâu năm (Chè, cà phê, hồ tiêu) diện tích tối thiểu là 300 ha;

+ Thủy sản: Sản xuất giống diện tích tối thiểu là 20 ha; nuôi thương phẩm diện tích tối thiểu là 200 ha;

+ Chăn nuôi bò sữa số lượng tối thiểu là 10.000 con/năm; bò thịt tối thiểu 20.000 con/năm;

+ Chăn nuôi lợn thịt số lượng tối thiểu là 40.000 con/năm; lợn giống (lợn nái) tối thiểu 2.000 con/năm;

+ Chăn nuôi gia cầm số lượng tối thiểu là 50.000 con/lứa.

- Căn cứ pháp lý: Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Phụ lục

(Ban hành kèm theo công văn số: 2613/BNN-KHCN ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CÁC BIỂU MẪU

B1. ĐCN-BNN: Đơn đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

B2. TMV-BNN: Thuyết minh vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

B3. QĐCN-BNN: Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Mẫu B1-ĐCN-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày.... tháng..... năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh....

Căn cứ quyết định số 66/2015/QĐ-TTg, ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, *(tên Doanh nghiệp...)* đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(tỉnh ....)* xem xét công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể như sau:

1. Tên Doanh nghiệp/ Tổ chức đại diện: .....

- Tên viết tắt (nếu có):

.....

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

.....

- Địa chỉ:

.....

- Số điện thoại:…… Fax:.....

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

.....

.....

2. Tên vùng sản xuất nông nghiệp đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

- Số lượng tổ chức thuộc vùng

.....

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Bản Thuyết minh vùng sản xuất nông nghiệp đáp ứng đủ các Điều kiện khác theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Phần cam đoan:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai trong đơn đề nghị công nhận vùng nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nếu được Chứng nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chúng tôi xin cam kết hoạt động đúng theo quy định của pháp luật, đúng nội dung đề nghị và chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình trước pháp luật.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(tỉnh ....)* xem xét và chứng nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao *(tên vùng..... ....)./.*

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu B2 - TMV-BNN

THUYẾT MINH
VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị công nhận

- Tên Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị công nhận:

.....

- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Địa chỉ: .....
- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:

.....

- Số lượng tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc vùng:.....

(Thông tin cụ thể từng Tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc vùng tại Phụ lục kèm theo)

2. Tên tổ chức đại diện: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở: .....
- Số điện thoại: .....Fax: .....
- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên).....,chức vụ .....
- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....,Cơ quan cấp:.....

3. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 2: .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở: .....
- Số điện thoại: Fax:.....
- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên).....,chức vụ .....
- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....,Cơ quan cấp:.....

4. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 3:

.....

.....

II. THUYẾT MINH SỰ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 2 QUYẾT ĐỊNH SỐ 66/2015/QĐ-TTg

1. Thuyết minh về phương thức tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị trong vùng, với các tổ chức đầu mối của vùng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong vùng ký hợp đồng thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp của vùng.

(thuyết minh và đưa ra minh chứng sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong vùng)

2. Thuyết minh về sản phẩm sản xuất trong vùng

(thuyết minh về các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao và khả năng chống chịu vượt trội/Sản phẩm nông lâm thủy sản có giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế cao, chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, khu vực hoặc quốc gia (Viet GAP) kèm theo các minh chứng)

3. Công nghệ ứng dụng trong vùng

(nêu và mô tả các công nghệ ứng dụng trong sản xuất tại vùng, quy mô ứng dụng, tính tiên tiến của công nghệ, hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong việc nâng cao giá trị sản phẩm, tăng năng suất lao động kèm theo các minh chứng)

4. Thuyết minh về sự phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất nông nghiệp của ngành và địa phương, tính chuyên canh của vùng sản xuất hàng hóa, tính liền vùng, liền thửa, Điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thủy lợi hiện tại của vùng

(thuyết minh và đưa ra các văn bản, giấy tờ để minh chứng cho việc đáp ứng tiêu chí này).

5. Thuyết minh về quy mô vùng

(nêu rõ đối tượng sản xuất và quy mô sản xuất về diện tích đối với các sản phẩm trồng trọt và nuôi thủy sản; số lượng đầu con đối với sản phẩm chăn nuôi).

III. TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Tự đánh giá

(Tự đánh giá đã đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại Quyết định số 66/QĐ-2015/QĐ-TTg để công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay chưa)

2. Đề nghị

(Nêu những đề nghị về việc xem xét công nhận)

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục *(kèm theo thuyết minh):*

DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG VÙNG NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN

1. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 1:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Fax:

- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên)……., chức vụ.....

- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:……., ngày cấp:……..…., Cơ quan cấp:.....

2. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 2:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên giao dịch: bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ trụ sở:

- Số điện thoại: Fax:

- Đại diện doanh nghiệp: (Họ và tên)……., chức vụ.....

- Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp: *(Nêu tóm tắt lĩnh vực đăng ký hoạt động của doanh nghiệp)*

- Giấy phép đăng ký kinh doanh số:……., ngày cấp:……..…., Cơ quan cấp:.....

3. Tên tổ chức/cá nhân sản xuất kinh doanh 3:

.....

.....

Phụ lục: *(kèm theo thuyết minh):*

(Các văn bản minh chứng liên quan đến các nội dung kê khai của Thuyết minh)

Mẫu B3 - QĐCN- BNN

ỦY BAN NHÂN DÂN **(TỈNH/THÀNH PHỐ…..)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*……, ngày tháng năm 20….*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ....

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao....:

Tên Tổ chức đề nghị công nhận:……..

Tên của vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:....

Địa chỉ:....

Ngành nghề kinh doanh:…….

Số lượng cơ sở kinh doanh:…… *(cụ thể thông tin của từng cơ sở)*

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng .... năm 20...

Điều 3: UBND tỉnh/thành phố Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT....; - Sở KH&ĐT…..; - Sở Tài chính...; - Website - Lưu VT,……;	**CHỦ TỊCH**